

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kế hoạch Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức,
viên chức tỉnh Sóc Trăng năm 2016**

SỞ NỘI VỤ TỈNH SÓC TRĂNG

Số: 4125
Ngày: 09.5.16
Chuyển: 5.12.16

ĐẾN CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 18/2010/NĐ-CP ngày 05/3/2010 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng công chức;

Căn cứ Thông tư số 03/2011/TT-BNV ngày 25/01/2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện một số điều Nghị định số 18/2010/NĐ-CP ngày 05/3/2010 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng công chức;

Căn cứ Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Quyết định số 11/2014/QĐ-UBND ngày 19/8/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc ban hành Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Sóc Trăng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Sóc Trăng năm 2016, cụ thể như sau:

1. Tổng số lớp đào tạo, bồi dưỡng là 150 lớp, trong đó:
 - 131 lớp sử dụng nguồn kinh phí tập trung (chi tiết theo Phụ lục A).
 - 19 lớp sử dụng kinh phí không tập trung (chi tiết theo Phụ lục B).
2. Đào tạo sau đại học: 223 thạc sĩ và 10 tiến sĩ (chi tiết kèm theo Phụ lục C).
3. Kinh phí thực hiện Kế hoạch cân đối từ các nguồn như sau:
 - a) Nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức năm 2016 của ngân sách tỉnh ước tính với số tiền là 17.525.968.000 đồng (mười bảy tỷ, năm trăm hai mươi lăm triệu, chín trăm sáu mươi tám nghìn đồng).
 - b) Số còn lại cân đối từ các nguồn sau:
 - Kinh phí thực hiện Đề án Đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2016 (gọi tắt là kinh phí Đề án Đào tạo nghề).

- Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng của ngân sách huyện.
- Kinh phí tự chủ của cơ quan, đơn vị có cán bộ, công chức, viên chức tham gia lớp học (gọi tắt là kinh phí của đơn vị).
- Kinh phí cá nhân.
- Nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Điều 2.

1. Căn cứ Kế hoạch được duyệt, các đơn vị được giao nhiệm vụ tổ chức lớp học lập dự toán chi tiết, thông qua Sở Tài chính thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt trước khi tổ chức thực hiện.

2. Đối với việc đào tạo sau đại học căn cứ vào chỉ tiêu được phê duyệt tại Phụ lục C, Sở Nội vụ thẩm định danh sách theo quy hoạch và vị trí việc làm, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cử đi dự tuyển khi có thông báo chiêu sinh của cơ sở đào tạo.

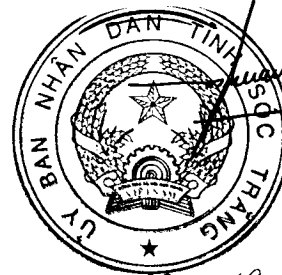
3. Sở Nội vụ hướng dẫn, theo dõi các đơn vị tổ chức các lớp học theo đúng quy định; định kỳ báo cáo Bộ Nội vụ, Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, tỉnh Sóc Trăng và thủ trưởng các đơn vị có liên quan nêu tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận: Cb

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Lưu: TH, HC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Ngô Hùng



Phụ lục A
KẾ HOẠCH MỞ LỚP ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG NĂM 2016 TỈNH SÓC TRĂNG
 (Nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng của tỉnh)

Quyết định số: 2935/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Số TT	Tên lớp	Đối tượng	Số lớp	Số lượng học viên		Đơn vị tổ chức & Đơn vị phối hợp	Thời gian học/lớp	Tổng kinh phí ước tính năm 2016 (Nghìn đồng)		Ghi chú	
				Tổng số	Chia ra			Nguồn ngân sách tập trung của tỉnh	Nguồn khác		
					tỉnh, huyện						cấp xã
A	CÁC LỚP ĐÀO TẠO		2	108	24	84		374.492			
I	Các lớp chuyển tiếp										
1	Đại học Quản lý Văn hóa - hệ vừa làm vừa học	CBCCVC tỉnh, huyện, xã và học viên đã qua lớp trung cấp	1	38	24	14	Trường Trung cấp VHNT Sóc Trăng - Trường Đại học Văn hóa TP. HCM	4,5 năm (2013 – 2018)	374.492		
2	Lớp Trung cấp công tác xã hội, chuyên ngành công tác Hội Nông dân	Cán bộ chủ chốt Hội Nông dân cơ sở, cán bộ nguồn quy hoạch chức danh Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội nông dân cơ sở	1	70	0	70	Trường Cán bộ TW Hội, Hội Nông dân tỉnh và trường chính trị tỉnh	2 năm	KP chuyển tiếp năm 2015		
B	CÁC LỚP BỒI DƯỠNG										
I	Khối Đảng, Đoàn thể		44	5.419	3.324	2.095			2.678.945		
1	Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác nội chính và phòng chống tham nhũng	- Cán bộ lãnh đạo VP và các ban đảng trực thuộc Tỉnh ủy; thường trực cấp ủy huyện; - Các đồng chí cán bộ chủ chốt thuộc diện Ban thường vụ Tỉnh ủy quản lý, trong đó: các sở, ngành, mặt trận và các đoàn thể	1	147	147		Ban Nội chính Tỉnh ủy Ban Nội chính Trung ương	3 ngày	65.230		

2	Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác nội chính và phòng chống tham nhũng	Các đồng chí Ủy viên Ban thường vụ, Phó Chủ tịch HĐND, Phó chủ tịch UBND (không phải là ủy viên Ban thường vụ) các huyện, thị xã, thành phố	1	130	130		Ban Nội chính Tỉnh ủy Ban Nội chính Trung ương	3 ngày	59.730		
3	Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác nội chính và phòng chống tham nhũng	Đội ngũ báo cáo viên cấp Trung ương và cấp tỉnh	1	60	60		Ban Nội chính Tỉnh ủy Ban Nội chính Trung ương	3 ngày	37.400		
4	Bồi dưỡng nghiệp vụ cán bộ Mặt trận	Cán bộ Mặt trận các cấp	1	250	32	218	Ủy ban Mặt trận TQVN Trường Chính trị tỉnh	5 ngày	169.600		
5	Kỹ năng tuyên truyền, vận động phụ nữ dân tộc, tôn giáo tham gia tổ chức Hội	CB Hội cấp huyện và cơ sở	1	200	11	189	Hội LHPN tỉnh và Phân hiệu Phụ nữ TW	3 ngày	111.000		
6	Lớp lý luận chính trị cho đối tượng kết nạp Đảng	là những quần chúng ưu tú đã được quy hoạch tạo nguồn kết nạp Đảng	2	200	200		Đảng ủy Khối Doanh nghiệp	5 ngày/lớp	80.420		
7	Lớp lý luận chính trị dành cho Đảng viên mới (dự bị)	Là những Đảng viên dự bị (Đảng viên mới kết nạp)	2	150	150		Đảng ủy Khối Doanh nghiệp	7 ngày/lớp	98.470		
8	Lớp tập huấn nghiệp vụ công tác Đảng	Bí thư, phó Bí thư	2	270	270		Đảng ủy Khối Doanh nghiệp	3 ngày/lớp	57.400		
9	Lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát của Đảng	Bí thư, Phó Bí thư, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm, cán bộ chuyên trách UBKT Đảng ủy xã, phường, thị trấn và Đảng ủy cơ sở trực thuộc Huyện ủy và tương đương;	1	343		343	Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Trường chính trị tỉnh ST	3 ngày	159.540		

10	Lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát của Đảng	Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm, ủy viên UBKT huyện ủy, thành ủy, thị ủy, đảng ủy trực thuộc UBKT Tỉnh ủy	1	80	80		Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Trường chính trị tỉnh ST	3 ngày	36.000		
11	Tập huấn nghiệp vụ, kỹ năng công tác Hội	Cán bộ Hội LHTN cấp tỉnh, huyện, xã.	1	250	141	109	Tỉnh đoàn	5 ngày	113.820		
12	Lớp bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng công tác Hội Nông dân cho cán bộ HND cơ sở, chuyên trách huyện, thị xã, thành phố năm 2016	Cán bộ HND các huyện, thị xã, thành phố, chủ tịch, phó chủ tịch, UVBTV HND xã, phường, thị trấn	1	379	55	324	Hội Nông dân tỉnh	5 ngày	255.010		
13	Tập huấn cán bộ hội chủ chốt Hội Cựu chiến binh các cấp	Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh các cấp	1	178	29	149	Hội Cựu chiến binh tỉnh phối hợp Công an tỉnh, Ban ATGT tỉnh; Ngân hành CSXH tỉnh và Ban Tuyên giáo TU	5 ngày	92.200		
14	Tập huấn cơ sở dữ liệu đảng viên phiên bản 3.0 (phiên bản mới, có nâng cấp)	Cán bộ nghiệp vụ ban tổ chức và quản trị mạng các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy Sóc Trăng	1	32	32	0	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	5 ngày	32.265		
15	Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác tổ chức xây dựng Đảng	Bí thư, Phó Bí thư, Trưởng Ban Tổ chức Đảng ủy cấp xã, phường, thị trấn; cán bộ Ban Tổ chức huyện ủy, thị ủy, thành ủy và Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	1	250	32	218	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	3 ngày	84.400		
16	Bồi dưỡng kỹ năng công tác Dân vận, thực hiện Quy chế dân chủ trong các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập	Tổ Dân vận chính quyền các Sở, ban ngành tỉnh; Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND các huyện, thị thành; Trường phòng Nội vụ cấp huyện	1	150	150		Ban Dân vận Tỉnh ủy Trường Chính trị tỉnh	2 ngày	42.000		



17	Bồi dưỡng kỹ năng về thực hiện Quy chế dân chủ trong các doanh nghiệp	Bí thư Đảng ủy và Đ/c Chủ tịch Công đoàn	1	100	100		Ban Dân vận Tỉnh ủy Trường Chính trị tỉnh	2 ngày	30.000		
18	Bồi dưỡng phương pháp dạy-học tích cực	Giảng viên Trường Chính trị tỉnh	1	28	28		Trường Chính trị tỉnh Trung tâm khảo thí, đảm bảo chất lượng đào tạo thuộc Học viên Chính trị Quốc gia HCM	10 ngày	111.400		
19	Bồi dưỡng nghiệp vụ Thanh tra nhân dân	Trưởng Ban Thanh tra nhân dân cấp xã, cán bộ phụ trách Ban Thanh tra nhân dân MTTQ cấp huyện	1	120	11	109	Ủy ban Mặt trận TQVN Sở Tư pháp	3 ngày	54.880		
20	Bồi dưỡng nghiệp vụ Giám sát đầu tư của cộng đồng	Trưởng ban Giám sát đầu tư của cộng đồng cấp xã, cán bộ phụ trách Ban giám sát đầu tư của cộng đồng MTTQ cấp huyện	1	120	11	109	Ủy ban Mặt trận TQVN Sở Kế hoạch & Đầu tư, Sở Xây dựng	3 ngày	54.880		
21	Bồi dưỡng Lý luận chính trị dành cho đối tượng kết nạp đảng	Quản chúng ưu tú	2	300	300	0	Đảng ủy Khối Các cơ quan	5 ngày	93.360		
22	Bồi dưỡng Lý luận chính trị dành cho đảng viên mới	Đảng viên mới kết nạp	2	300	300		Đảng ủy Khối Các cơ quan	7 ngày	108.510		
23	Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Đảng cho cấp ủy cơ sở	Cấp ủy viên	2	320	320		Đảng ủy Khối Các cơ quan	3 ngày	79.460		
24	Bồi dưỡng nghiệp vụ báo cáo viên	Báo cáo viên	1	220	220		Đảng ủy Khối Các cơ quan	2 ngày	35.000		
25	Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác tuyên giáo cơ sở	Bí thư, CB xã, phường, thị trấn	1	234	16	218	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	4 ngày	57.670		

26	Bồi dưỡng nghiệp vụ giáo dục Lý luận chính trị	Ban Tuyên giáo, Ban Tuyên huấn, giảng viên TTBDCT cấp huyện	1	50	50		Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	3 ngày	19.800		
27	Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	Báo cáo viên cấp tỉnh, huyện, giảng viên	1	80	80		Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	30 ngày	296.000		
28	Bồi dưỡng công nghệ thông tin: Cài đặt các phần mềm	Cán bộ, công chức cấp tỉnh, huyện	2	40	40		Văn phòng Tỉnh ủy	5 ngày	95.000		
29	Bồi dưỡng công nghệ thông tin: Hướng dẫn phần mềm	Cán bộ, công chức cấp tỉnh, huyện	6	160	160		Văn phòng Tỉnh ủy Ban Tổ chức Tỉnh ủy UB Kiểm tra Tỉnh ủy Ban Dân vận Tỉnh ủy	3 ngày			
30	Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác văn thư, lưu trữ	Cán bộ, công chức cấp tỉnh, huyện, xã	3	278	169	109	Văn phòng Tỉnh ủy; Cục Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng	5 ngày	148.500		
II	Khối Nhà nước		85	11908	4081	7827			8.497.531		
1	Lớp bồi dưỡng nghiệp vụ Tư pháp (cấp xã)	Công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã	2	218	0	218	Sở Tư pháp	5 ngày	173.531		
2	Lớp bồi dưỡng nghiệp vụ Tư pháp (cấp huyện)	Công chức phòng Tư pháp	2	56	56	0	Sở Tư pháp	5 ngày	76.052		
3	Tập huấn nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin cho lãnh đạo	Lãnh đạo các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	1	60	60		Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với đơn vị đào tạo	3 ngày	140.000		
4	Nâng cao năng lực quản lý và điều hành cho quản trị các Cổng thông tin điện tử của các cơ quan trên địa bàn tỉnh	Cán bộ quản trị cổng thông tin điện tử của tỉnh và các cổng thông tin điện tử của các sở, ban, ngành	1	40	40		Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với đơn vị đào tạo	3 ngày	28.000		



5	Nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học	Cán bộ kỹ thuật, công chức, viên chức các Sở ngành, địa phương trong tỉnh	1	50	50		Sở KH&CN phối hợp Viện nghiên cứu Phát triển Đồng bằng sông Cửu Long	10 ngày	72.000		
6	Quản lý khoa học và công nghệ cấp cơ sở	Công chức, viên chức các Sở ngành, địa phương, doanh nghiệp	1	200	200		Sở KH&CN đăng cai, phối hợp với Bộ KH&CN	5 ngày	86.200	Bộ KH & CN hỗ trợ 1 phần	
7	Lớp Bồi dưỡng kiến thức Quản lý văn hóa cơ sở	Cán bộ phụ trách văn hóa- hội xã, phường, thị trấn; Bí thư Chi bộ hoặc Trưởng, phó trưởng ban nhân dân ấp khóm.	5	400		400	Trường Trung cấp VHNT Sóc Trăng	5 ngày	376.000		Chia làm 5 cụm
8	Lớp bồi dưỡng kiến thức về du lịch	Lãnh đạo phòng VHNT, cán bộ phụ trách du lịch các phòng VHNT các huyện, TX, TP; Lãnh đạo Bảo tàng tỉnh, cán bộ thuyết minh Bảo tàng tỉnh.	01	30	30		Sở Văn hóa, TT&DL; Trường CĐ Nghề Du lịch Cần Thơ hoặc Trường CĐ Nghề Du lịch Sài Gòn	6 ngày	67.170		
9	Lớp tập huấn về Khung phân loại thập phân Dewey - ấn bản 23 (DDC 23).	Cán bộ thư viện huyện, xã và cơ sở	1	70	15	55	Thư viện tỉnh	6 ngày	85.43		
10	Bồi dưỡng nghiệp vụ cho cộng tác viên Dân số- Kế hoạch hoá gia đình	Cộng tác viên cơ sở	9	525		525	Chi cục Dân số - Kế hoạch hoá gia đình tỉnh Sóc Trăng	03 ngày	299.165		
11	Kế toán trưởng Hành chính sự nghiệp	Kế toán các sở, ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Phòng Tài chính Kế hoạch các huyện, thị xã, thành phố và các xã, phường, thị trấn	2	200	91	109	Sở Tài chính và Trung tâm trợ giúp kinh doanh (Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Cần Thơ)	3 tháng	515.710		

12	Kế toán ngân sách xã, phường, thị trấn	CBCC đang công tác tại bộ phận kế toán của Phòng Tài chính Kế hoạch các huyện, thị xã, thành phố và các xã, phường, thị trấn	1	70		70	Sở Tài chính và Trung tâm trợ giúp kinh doanh (Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Cần Thơ)	2 tháng	176.680		
13	Bồi dưỡng kiến thức chuyên ngành Thẩm định giá nhà nước	Cán bộ, công chức tỉnh và huyện	1	50	50		Sở Tài chính và Trung tâm trợ giúp kinh doanh (Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Cần Thơ)	2 tuần	190.000		
14	Tập huấn nghiệp vụ công tác văn phòng	Công chức sở, ngành, huyện, thành phố	1	100	100		Văn phòng UBND tỉnh	3 ngày	100.000		
15	Tập huấn kỹ năng hoạt động của đại biểu HĐND	Thường trực HĐND các cấp	1	292	74	218	VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; cơ sở đào tạo	2 ngày	96.280		
16	Tập huấn kỹ năng hoạt động của đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016-2020	Đại biểu HĐND các cấp	8	3805	505	3300	VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; cơ sở đào tạo	2 ngày	1172.960		
17	Bồi dưỡng công tác giao thông nông thôn	Cán bộ phụ trách giao thông của xã	5	500	50	450	Sở Giao thông Vận tải	3 ngày	183.000		
18	Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác lao động, thương binh và xã hội	Lãnh đạo và cán bộ phụ trách LĐ-TB&XH của phòng LĐ-TB&XH cấp huyện; Cán bộ phụ trách công tác TB-XH cấp xã	1	131	22	109	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	3 ngày	78.245		
19	Bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý chợ	Cán bộ quản lý các chợ trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng	1	80	50	30	Sở Công Thương phối hợp Trường Cao đẳng Kinh tế đối ngoại TPHCM	3 ngày	71.200		



20	Bồi dưỡng nghiệp vụ Thanh tra viên chính	Cán bộ, công chức làm công tác trong ngành Thanh tra cấp tỉnh, huyện	1	60	60		Thanh tra tỉnh và Trường Cán bộ Thanh tra	30 ngày	540.308		
21	Bồi dưỡng nghiệp vụ về Đấu thầu qua mạng và đấu thầu nâng cao	Cán bộ, công chức cấp tỉnh, huyện	1	120	120	0	Sở Kế hoạch & Đầu tư Cơ sở đào tạo	5 ngày	204.600		
22	Tập huấn về đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) và bồi dưỡng nghiệp vụ về giám sát đánh giá dự án đầu tư	Cán bộ, công chức cấp tỉnh, huyện	1	120	120	0	Sở Kế hoạch & Đầu tư Cơ sở đào tạo	5 ngày	220.000		
23	Tập huấn công tác tôn giáo	Trưởng ban nhân dân ấp, khóm	1	776		776	Ban Tôn giáo thuộc Sở Nội vụ	3 ngày	375.000		
24	Bồi dưỡng Quản lý nhà nước ngạch Chuyên viên	Công chức, viên chức các cấp	2	200	200		Sở Nội vụ Cơ sở đào tạo	8 tuần	420.000		
25	Bồi dưỡng Quản lý nhà nước ngạch Chuyên viên chính	Công chức, viên chức các cấp	1	100	100		Sở Nội vụ Cơ sở đào tạo	8 tuần	200.000		
26	Bồi dưỡng Quản lý nhà nước ngạch Chuyên viên cao cấp	Công chức, viên chức các cấp	1	20	20		Học viện Hành chính Quốc gia Sở Nội vụ	8 tuần	220.000		
27	Bồi dưỡng nâng cao kiến thức hội nhập kinh tế quốc tế	Công chức, viên chức cấp tỉnh, huyện, thành viên, tổ chuyên viên Ban Hội nhập kinh tế quốc tế của tỉnh	1	75	75		Sở Nội vụ Cơ sở đào tạo	3 ngày	86.250		

28	Bồi dưỡng kỹ năng quản lý và lãnh đạo hiệu quả	Lãnh đạo Sở, ban, ngành và tương đương, lãnh đạo UBND cấp huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở ngành và tương đương; Lãnh đạo phòng cấp tỉnh, huyện	4	280	280		Sở Nội vụ Cơ sở đào tạo	3 ngày	322.000		
29	Bồi dưỡng kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính	Chuyên viên, cán sự, viên chức các cấp	4	358	140	218	Sở Nội vụ Cơ sở đào tạo	3 ngày	373.700		
30	Kỹ năng giao tiếp, văn hóa công sở và đạo đức công vụ	Công chức, viên chức các cấp	4	358	140	218	Sở Nội vụ Cơ sở đào tạo	3 ngày	373.700		
31	Bồi dưỡng công tác nội vụ	Cán bộ phụ trách Nội vụ - Thi đua - Tôn giáo - Dân tộc cấp xã	1	109	0	109	Sở Nội vụ Cơ sở đào tạo	3 ngày	106.350		
32	Bồi dưỡng nghiệp vụ cải cách hành chính	Lãnh đạo Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã Lãnh đạo Văn phòng Sở, ngành, lãnh đạo Phòng Nội vụ được phân công phụ trách cải cách hành chính; Công chức chuyên trách CCHC cấp tỉnh, huyện, xã Chủ tịch Công đoàn cơ sở Cán bộ công đoàn cơ sở chuyên trách tuyên truyền CCHC	3	460	242	218	Sở Nội vụ Cơ sở đào tạo	3 ngày	370.000		
33	Bồi dưỡng kỹ năng giao tiếp, đạo đức công vụ và nghiệp vụ tiếp nhận và trả kết quả cho đội ngũ công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp tỉnh	Công chức phụ trách Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các sở, ban ngành tỉnh, huyện, xã; Viên chức tại đơn vị sự nghiệp, đơn vị ngành dọc tỉnh, huyện	3	300	191	109	Sở Nội vụ Cơ sở đào tạo	3 ngày	265.000		

34	Bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã theo Quyết định 1956/QĐ-TTg	Cán bộ, công chức cấp xã	5	545		545	Sở Nội vụ Cơ sở đào tạo	5 ngày	100.000	TW 400.000	
35	Tập huấn cho các cơ quan, tổ chức là nguồn nộp lưu chuẩn bị tài liệu giao nộp và Lưu trữ lịch sử tỉnh	Lãnh đạo Văn phòng, người làm công tác lưu trữ tại Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Lãnh đạo và người làm công tác lưu trữ các cơ quan, tổ chức cấp huyện	2	800	800		Chi cục Văn thư – Lưu trữ	3 ngày	139.000		
36	Quy trình thực hành nông nghiệp tốt (VietGAP) trên lúa đặc sản, rau, cây ăn quả	Cán bộ kỹ thuật phòng kỹ thuật và 11 huyện, TX, TP	1	50	50		Chi cục Bảo vệ thực vật tỉnh Sóc Trăng	3 ngày	32.000		
37	Lớp bồi dưỡng tiếng và chữ Khmer	CB CNVC trên địa bàn tỉnh	4	300	150	150	Hội Khuyến học tỉnh	6 tháng	162.000		
		Tổng	131	17.435	7.429	10.006			11.550.968		



Phụ lục B
KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG NĂM 2016 TỈNH SÓC TRĂNG

(Nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng của cơ quan, đơn vị hoặc cá nhân)

(Kèm theo Quyết định số: 2935 /QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng)

Số TT	Tên lớp	Đối tượng	Số lớp	Số lượng học viên			Đơn vị tổ chức & Đơn vị phối hợp	Thời gian học/lớp	Tổng kinh phí ước tính năm 2016 (triệu đồng)		Ghi chú
				Tổng số	Chia ra				Nguồn ngân sách của đơn vị	Nguồn khác	
					tỉnh, huyện	cấp xã					
A	CÁC LỚP ĐÀO TẠO		16								
I	Các lớp chuyển tiếp										
1	Đại học Sư phạm Âm nhạc liên thông	Học viên đã qua lớp trung cấp	1	30		Trường Trung cấp VHNT ST - Nhạc viện TP.HCM	2013 – 2016		Cá nhân		
2	Đại học Sư phạm Mỹ thuật – hệ vừa làm vừa học	Học sinh và các đối tượng công tác trong ngành Mỹ thuật	1	30		Trường Trung cấp VHNT Sóc Trăng	2015 - 2019		Cá nhân		
3	Đại học Thư viện Liên thông - hệ vừa làm vừa học	Học viên đã qua lớp trung cấp	1	50		Trường Trung cấp VHNT Sóc Trăng - Trường Đại học Văn hóa TP. HCM	2015 – 2019		Cá nhân		
II	Các lớp đào tạo mới										
1	Trung cấp chuyên nghiệp công tác Xã hội, chuyên ngành công tác thanh niên- Trung cấp chính trị- hành chính	Bí thư, phó bí thư cơ sở Đoàn trực thuộc huyện, thị, thành đoàn; cán bộ, đoàn viên đang công tác tại cơ sở đoàn nằm trong diện quy hoạch của cấp ủy đảng	1	100	100	Tỉnh đoàn Học viện TTN VN phân viện miền nam- trường chính trị tỉnh- tỉnh đoàn	24 tháng		Cá nhân		
2	Trung cấp lý luận chính trị - hành chính (tập trung)	Cán bộ, công chức các cấp	6	367		Trường Chính trị tỉnh					
3	Trung cấp lý luận chính trị - hành chính (tại chức)	Cán bộ, công chức các cấp	6	399		Trường Chính trị tỉnh					
	B. CÁC LỚP BỒI DƯỠNG		3								
1	Bồi dưỡng giáo viên dạy tiếng Khmer ở các trường phổ thông	Giáo viên dạy tiếng Khmer các trường phổ thông	2	350	350	Sở GD&ĐT	6 ngày		30	Sự nghiệp	
2	Đào tạo Hiệu trưởng trường mầm non	Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng trường mầm non	1	80	80	Sở GD&ĐT, Trường CĐSP TƯ TPHCM	30 ngày		280	Sự nghiệp	
		Tổng	19								

**Phụ lục C: KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC NĂM 2016***(Kế hoạch Quyết định số: 2935/QĐ-UBND ngày 25/12/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng)*

Tên cơ quan, đơn vị		Thạc sĩ	Tiến sĩ	Ghi chú
Khối Nhà nước				
I Cấp tỉnh:		157	9	
1	Sở GD & ĐT	104	6	
2	Sở Tư pháp	2	1	
3	Sở Thông tin & Truyền thông	3		
4	Sở Khoa học & Công nghệ	3		
5	Sở Văn hóa, Thể thao & Du lịch	6		
6	Sở Y tế			Theo Đề án riêng
7	Sở Xây dựng	4		
8	Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn	7		
9	Sở Tài chính	4		
10	Ban Dân tộc tỉnh	2		
11	Sở Tài nguyên & Môi trường	2		
12	Văn phòng UBND tỉnh	6	1	
13	Sở Công thương	1		
14	Đài Phát thanh & Truyền hình	3		
15	Trường Cao đẳng Nghề	6	1	
16	Thanh tra tỉnh	2		
17	Sở Kế hoạch và Đầu tư	1		
18	Sở Nội vụ	1		
II Cấp huyện:		47		
1	Thành phố Sóc Trăng	8		
2	Thị xã Ngã Năm	3		
3	Huyện Mỹ Xuyên	12		
4	Huyện Châu Thành	3		
5	Huyện Thạnh Trị	3		
6	Huyện Cù Lao Dung	4		
7	Huyện Trần Đề	4		
8	Kế Sách	2		
9	Mỹ Tú	8		
	Khối Đảng, Đoàn thể	19	1	
1	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	1		
2	Ủy ban Mặt trận TQVN tỉnh	2		
3	Ban Nội chính Tỉnh ủy	0	1	
4	Tỉnh đoàn	3		
5	Đảng ủy khối các cơ quan	2		
6	Thành ủy Sóc Trăng	2		
7	Thị ủy Ngã Năm	2		
8	Thị ủy Vĩnh Châu	1		
9	Huyện ủy Mỹ Xuyên	1		
10	Huyện ủy Cù Lao Dung	1		
11	Huyện ủy Mỹ Tú	2		
12	Huyện ủy Thạnh Trị	2		
	Tổng	223	10	